

Bản án số: 242/2024/DS-ST
Ngày: 12/8/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Hồng Hoa

2/ Bà Vũ Thị Hiệp

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký
Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị
Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5 xét xử sơ thẩm
công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 114/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm
2024 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số 154/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024 và quyết định
hoãn phiên tòa số 113/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2024 các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S.

Địa chỉ trụ sở: Lầu 8,9,10 Tòa nhà G, số 24C đường P, Phường X, quận X,
Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Văn D – sinh năm
1993 (theo Giấy ủy quyền số 231123-CCO ngày 23/11/2023) (có đơn xin vắng
mặt).

- *Bị đơn:* Bà Tống Thị Mỹ D – sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số XX BT, Phường X, Quận X, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn do ông Đỗ
Văn D – đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S
trình bày tại bản khai:*

Ngày 26/02/2015 bà Tống Thị Mỹ D đã ký Thỏa thuận tín dụng tài trợ xe
gắn máy số 2W001860746 với Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S. Theo
hợp đồng, bà D đã vay số tiền 29.900.000 đồng của Công ty HD S để mua xe gắn
máy nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, số khung RLHJF4616EZ 426949, số máy

JF46E-7055177, biếm số 59K1-800.41. Theo đó vào ngày 20 hàng tháng, bà D phải thanh toán cho Công ty HD S số tiền 2.491.650 đồng liên tục trong 18 kỳ trả góp bắt đầu từ ngày 20/3/2015 đến ngày 20/8/2016. Sau khi được giải ngân, bà D chưa thanh toán cho Công ty HD S bất kỳ khoản tiền nợ nào. Kể từ thời điểm xảy ra vi phạm thỏa thuận vào ngày 21/3/2015, Công ty HD S đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu bà D tuân thủ nghĩa vụ thanh toán nợ đối với Công ty HD S theo thỏa thuận, tuy nhiên bà D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Nay nguyên đơn yêu cầu bà Tổng Thị Mỹ D trả cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S tiền nợ gốc là 29.900.000 đồng.

Về tiền lãi Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S chỉ yêu cầu bà D trả tiền lãi chưa thanh toán tính từ ngày 20/3/2015 đến ngày 20/9/2015 là 7.796.160 đồng; nợ lãi quá hạn chưa thanh toán từ ngày 20/3/2015 đến ngày 01/4/2022 (ngày trên đơn khởi kiện) là 4.709.232 đồng. Tổng cộng là 42.405.392 đồng; thanh toán một lần toàn bộ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Công ty HD S không yêu cầu bà Tổng Thị Mỹ D thanh toán các khoản lãi phát sinh từ thời điểm Tòa án xem xét thụ lý, giải quyết đến khi xét xử xong vụ kiện.

Bị đơn bà Tổng Thị Mỹ D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết tại Tòa án mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ, bà cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn bà Tổng Thị Mỹ D vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn bà Tổng Thị Mỹ D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc:

Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S khởi kiện bà Tổng Thị Mỹ D yêu cầu thanh toán tiền vay. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: “Hợp đồng dân sự vay tài sản”.

[2]-Thẩm quyền lãnh thổ:

Nguyên đơn Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S có đơn khởi kiện bà Tống Thị Mỹ D có hộ khẩu thường trú tại số Số XX BT, Phường X, Quận X, Thành phố H. Theo xác minh của Công an phường X, Quận X “bà Tống Thị Mỹ D có HKTT tại Số XX BT, Phường X, Quận X, Thành phố H nhưng không thực tế cư trú tại địa chỉ trên”. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 5 Nghị Quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận S.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Căn cứ vào thời điểm bà Tống Thị Mỹ D vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận đối với Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S vào ngày 20/3/2015 nhưng đến ngày 06/4/2022 Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S mới nộp đơn là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 nhưng do bị đơn bà Tống Thị Mỹ D không đến Tòa cũng không có văn bản đề nghị việc áp dụng thời hiệu để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Dân sự nên Tòa án vẫn giải quyết theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[1]- Ngày 26/02/2015, bà Tống Thị Mỹ D đã ký Thỏa thuận tín dụng tài trợ xe gắn máy số 2W001860746 với Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S. Theo hợp đồng, bà D đã vay số tiền 29.900.000 đồng của Công ty HD S để mua xe gắn máy nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, số khung RLHJF4616EZ 426949, số máy JF46E-7055177, biêm số 59K1-800.41. Theo đó vào ngày 20 hàng tháng, bà D phải thanh toán cho Công ty HD S số tiền 2.491.650 đồng liên tục trong 18 kỳ trả góp bắt đầu từ ngày 20/3/2015 đến ngày 20/8/2016. Sau khi được giải ngân, bà D chưa thanh toán cho Công ty HD S bất kỳ khoản tiền nợ nào.

Nay, nguyên đơn yêu cầu bà Tống Thị Mỹ D trả cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S tiền nợ gốc là 29.900.000 đồng.

Về tiền lãi Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S chỉ yêu cầu bà D trả tiền lãi chưa thanh toán tính từ ngày 20/3/2015 đến ngày 20/9/2015 là 7.796.160 đồng; nợ lãi quá hạn chưa thanh toán từ ngày 20/3/2015 đến ngày 01/4/2022 là 4.709.232 đồng. Tổng cộng là 42.405.392 đồng; thanh toán một lần toàn bộ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Công ty HD S không yêu cầu bà Tống Thị Mỹ D thanh toán các khoản lãi phát sinh từ thời điểm Tòa án xem xét thụ lý, giải quyết đến khi xét xử xong vụ kiện.

Hội đồng xét xử xét thấy, thỏa thuận tín dụng tài trợ xe gắn máy số 2W001860746 được ký kết giữa Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S và bà Tống Thị Mỹ D, có chữ ký xác nhận của hai bên trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay cưỡng ép, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, phù hợp với quy

định tại Điều 385 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Những sự kiện này, phía bị đơn không phản đối và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối này.

Thực hiện hợp đồng sau khi được nhận tiền và mua xe bà D đã không thanh toán một khoản tiền nào cho Công ty là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 9.4.8 của thỏa thuận ngày 26/02/2015. Vì vậy Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S yêu cầu bà Tổng Thị Mỹ D phải có trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ với tổng số tiền là: 42.405.392 đồng, trong đó nợ gốc: 29.900.000 đồng, tiền lãi chưa thanh toán tính từ ngày 20/3/2015 đến ngày 20/9/2015 là 7.796.160 đồng; nợ lãi quá hạn chưa thanh toán từ ngày 20/3/2015 đến ngày 01/4/2022 là 4.709.232 đồng, thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và đúng quy định tại điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi nợ quá hạn từ ngày 02/4/2022 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Tổng Thị Mỹ D phải chịu 2.120.270 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.060.135 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều khoản 2 Điều 149, 275, 357, 385, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của HĐTP TAND tối cao; Nghị Quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc bà Tổng Thị Mỹ D phải thanh toán cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S số tiền 42.405.392 (bốn mươi hai triệu bốn trăm lẻ năm ngàn ba trăm chín mươi hai) đồng, trong đó nợ gốc là 29.900.000 (hai mươi chín triệu chín trăm ngàn) đồng, tiền lãi chưa thanh toán tính từ ngày 20/3/2015 đến ngày 20/9/2015 là 7.796.160 (bảy triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn một trăm sáu mươi) đồng; nợ lãi quá hạn chưa thanh toán từ ngày 20/3/2015 đến ngày 01/4/2022 là 4.709.232 (bốn triệu bảy trăm lẻ chín ngàn hai trăm ba mươi hai) đồng.

Thời hạn thanh toán: Trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi nợ quá hạn từ ngày 02/4/2022 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

2/ Kể từ ngày Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Tổng Thị Mỹ D không tự nguyện thi hành xong, thì bà Tổng Thị Mỹ D còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Tổng Thị Mỹ D phải chịu 2.120.270 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.060.135 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009787 ngày 11/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận S.

4/ Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận S;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận S;
- Các đương sự;
- Lru VP, HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thu